TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-KDTM	*TP. B, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A**. Trụ sở: số X, đường Y, quận Z, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Th – chức vụ: Trưởng phòng Phòng giao dịch H thuộc Ngân hàng A - chi nhánh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 1163/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 06/12/2018).

- Bị đơn: Ông **T**, sinh năm 1984 và bà **C**, sinh năm 1953. Địa chỉ: số M, đường L, phường P, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông T và bà C cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A, chi nhánh Bạc Liêu – Phòng giao dịch H nhận theo hợp đồng tín dụng đã ký) tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 20/8/2019 là 2.148.585.460 đồng (trong đó: nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 124.010.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 24.575.460 đồng).

2.2. Kể từ ngày 21/8/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông T và bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HB-75-098/2018/HĐCVVHM/NHCT862 ngày 08/01/2018.

2.3. Trường hợp ông T và bà C không thanh toán nợ cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

Diện tích đất 1903m2 thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 620560 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/10/2009 cho ông H và bà Đ; được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M, tỉnh Sóc Trăng xác nhận chuyển nhượng cho ông T ngày 15/05/2017;

Diện tích đất 731m2 thuộc thửa đất số 655, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 620817 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/10/2009 cho ông H và bà Đ; được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M, tỉnh Sóc Trăng xác nhận chuyển nhượng cho ông T ngày 15/05/2017 để thu hồi nợ.

2.4. Về chi phí thẩm định tài sản là 200.000 đồng, Ngân hàng A tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng đã dự nộp xong.

2.5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông T và bà C phải nộp 37.485.854 đồng. Ngân hàng A không phải nộp tiền án phí. Ngân hàng A đã nộp 38.566.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000685 ngày 13/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay được hoàn lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Định